

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1970;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T đồng thời được ông Lê Minh Đ ủy quyền thừa nhận có nợ của bà Huỳnh Thị N số tiền là 856.000.000đ (tám trăm năm mươi sáu triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ đồng ý liên đới trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền là 856.000.000đ (tám trăm năm mươi sáu triệu đồng). Thời gian trả từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hoà giải thành: 18.840.000 (mười tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng):

- Bà Huỳnh Thị N nộp 9.420.000đ (chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.840.000đ (Mười tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007410 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn lại cho N nộp 9.420.000đ (chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)

- Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh Đ liên đới nộp 9.420.000đ (chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trong quyết định chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh